

Số: 177/2024/QĐST-HNGĐ

Tri Tôn, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 299/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/8/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ C, khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Chau H, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Chau H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Chau H thống nhất có 01 con chung tên Chau Hải M, sinh ngày 13/10/2010.

Ông Chau H được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Chau Hải M, sinh ngày 13/10/2010, bà Trần Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012684 ngày 02/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn. Hoàn trả cho bà Trần Thị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Chau H không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- Chi Cục THADS huyện Tri Tôn;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Nữ Ngọc Lan**